

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 07/09/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: GIL - Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HOSE) và LIG - Công ty Cổ phần Licogi 13 (HNX) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/09/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/09/2026 sẽ bao gồm 354 mã chứng khoán (trong đó 264 mã chứng khoán sàn HSX và 90 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 161/2026/QĐ-TGD ngày 28 tháng 08 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

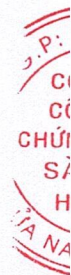


**PHÓ GIÁM ĐỐC
TI VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
*Lê Thị Hoài Thu***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 07/09/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CDN
8	AGR		8	CEO
9	ANT		9	CLH
10	ANV		10	CSC
11	ASM		11	CST
12	AST		12	CTB
13	BAF		13	DNP
14	BCM		14	DP3
15	BFC		15	DTD
16	BHN		16	DXP
17	BIC		17	EVS
18	BID		18	GIC
19	BKG		19	GMX
20	BMP		20	HJS
21	BRC		21	HMR
22	BSI		22	HUT
23	BSR		23	HVT
24	BTP		24	IDC
25	BVH		25	IDV
26	BWE		26	INN
27	CDC		27	IPA
28	CHP		28	KSF
29	CII		29	KSV
30	CKG		30	L18
31	CLC		31	L40
32	CLL		32	LAS
33	CMG		33	LHC
34	CNG		34	MAC
35	CRC		35	MBG
36	CRE		36	MBS
37	CSM		37	MDC
38	CSV		38	MST

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
39	CTD		39	MVB
40	CTF		40	NAG
41	CTG		41	NBC
42	CTI		42	NDN
43	CTR		43	NET
44	CTS		44	NFC
45	CVT		45	NTH
46	D2D		46	NTP
47	DBC		47	PBP
48	DBD		48	PCE
49	DC4		49	PCH
50	DCL		50	PGS
51	DCM		51	PLC
52	DGW		52	PMC
53	DHA		53	PPT
54	DHC		54	PSD
55	DHG		55	PSI
56	DIG		56	PSW
57	DMC		57	PVB
58	DPG		58	PVC
59	DPM		59	PVG
60	DPR		60	PVI
61	DRC		61	PVS
62	DRL		62	S99
63	DSE		63	SCG
64	DSN		64	SGC
65	DVP		65	SJE
66	DXG		66	SLS
67	DXS		67	SZB
68	EIB		68	TA9
69	ELC		69	TD6
70	EVF		70	TDT
71	EVG		71	TFC
72	FCN		72	TIG
73	FIR		73	TMB
74	FIT		74	TNG
75	FMC		75	TPP
76	FPT		76	TTT
77	FRT		77	TV4
78	FTS		78	TVC
79	GAS		79	TVD
80	GEE		80	VBC
81	GEG		81	VC3



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
82	GEL		82	VC7
83	GEX		83	VCS
84	GHC		84	VFS
85	GMD		85	VGS
86	GSP		86	VHE
87	GVR		87	VNF
88	HAG		88	VNR
89	HAH		89	VTZ
90	HAR		90	WCS
91	HAX			
92	HCM			
93	HDB			
94	HDC			
95	HDG			
96	HHP			
97	HHS			
98	HHV			
99	HII			
100	HMC			
101	HPA			
102	HPG			
103	HPX			
104	HQC			
105	HSG			
106	HSL			
107	HT1			
108	HTG			
109	HTI			
110	HTN			
111	HUB			
112	HVH			
113	IDI			
114	IJC			
115	ILB			
116	IMP			
117	ITC			
118	KBC			
119	KDC			
120	KDH			
121	KHG			
122	KHP			
123	KLB			
124	KOS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
125	KSB			
126	LBM			
127	LCG			
128	LHG			
129	LIX			
130	LPB			
131	LSS			
132	MBB			
133	MCH			
134	MCM			
135	MHC			
136	MIG			
137	MSB			
138	MSH			
139	MSN			
140	MWG			
141	NAB			
142	NAF			
143	NBB			
144	NCT			
145	NHH			
146	NKG			
147	NLG			
148	NNC			
149	NT2			
150	NTC			
151	NTL			
152	NVL			
153	OCB			
154	OPC			
155	ORS			
156	PAC			
157	PAN			
158	PC1			
159	PDN			
160	PDR			
161	PET			
162	PGC			
163	PGD			
164	PGI			
165	PHC			
166	PHR			
167	PLP			

5 - C
NG T
PHÂN
KH
GÒN
NỘI
- T.P

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
168	PLX			
169	PNJ			
170	POW			
171	PPC			
172	PTB			
173	PTC			
174	PVD			
175	PVP			
176	PVT			
177	QCG			
178	RAL			
179	REE			
180	RYG			
181	SAB			
182	SAM			
183	SBA			
184	SBT			
185	SCR			
186	SCS			
187	SGN			
188	SGR			
189	SHB			
190	SHI			
191	SHP			
192	SIP			
193	SJD			
194	SJS			
195	SKG			
196	SMB			
197	SRC			
198	SSB			
199	SSI			
200	STB			
201	STK			
202	SZC			
203	SZL			
204	TAL			
205	TBC			
206	TCB			
207	TCH			
208	TCI			
209	TCL			
210	TCM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
211	TCO			
212	TCT			
213	TCX			
214	TDC			
215	TDM			
216	TDP			
217	TEG			
218	THG			
219	TIP			
220	TLD			
221	TLG			
222	TMP			
223	TMS			
224	TN1			
225	TNT			
226	TPB			
227	TRA			
228	TRC			
229	TTA			
230	TV2			
231	TVB			
232	TVS			
233	VAB			
234	VCB			
235	VCG			
236	VCI			
237	VCK			
238	VDP			
239	VDS			
240	VFG			
241	VGC			
242	VHC			
243	VHM			
244	VIB			
245	VIC			
246	VIP			
247	VIX			
248	VJC			
249	VND			
250	VNL			
251	VNM			
252	VOS			
253	VPB			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
254	VPI			
255	VPL			
256	VPX			
257	VRC			
258	VRE			
259	VSC			
260	VSH			
261	VTO			
262	VTP			
263	VVS			
264	YEG			